

Ôn tập

HTML/CSS

1) HTML là viết tắt của:

- a. Hyper Text Makeup Language
- b. Hyper Text Markup Language
- c. None of these
- d. Hyper Tech Markup Language

2) Tài liệu HTML có thể chứa:

a. Thẻ

b. Các thuộc tính

c. Văn bản

d. **Tất cả đều đúng**

3) Để chạy một tập tin được viết bằng ngôn ngữ HTML, chúng ta cần phải có kết nối internet

a. Đúng

b. Sai

4) Tài liệu HTML chứa 1 phần tử (thẻ) gốc là:

a. HEAD

b. TITLE

c. BODY

d. **HTML**

5) Để điều chỉnh kích thước 1 bức ảnh được nhúng vào tài liệu html bằng thẻ img, chúng ta dùng:

- a. Thuộc tính resize
- b. Thuộc tính width và height
- c. Thuộc tính size
- d. Thuộc tính rs

6) Thuộc tính cho thẻ img là:

a. pt

b. url

c. path

d. **src**

7) Trong các loại thẻ Heading dưới đây, loại nào có kích cỡ chữ lớn nhất (theo mặc định)

a. h1

b. h2

c. h3

d. h4

8) Chúng ta có thể dùng thẻ title thay vì thẻ h1 để hiển thị tiêu đề của bài viết trong trang web

a. Đúng

b. Sai

9) Cách khai báo thuộc tính:

`width="100px"`

và

`width="100%"`

là giống nhau?

a. Đúng

b. Sai

10) Thẻ <meta> không thể được định nghĩa bên trong thẻ <head>

a. Đúng

b. Sai

11) Loại thẻ nào dưới đây dùng làm khung nhập văn bản cho phép người dùng nhập nhiều dòng

a. thẻ `texml`

b. thẻ `text`

c. **thẻ `textarea`**

d. Cả b và c đúng

12) CSS là viết tắt của:

- a. Computer Style Sheets
- b. **Cascading Style Sheets**
- c. Creative Style Sheets
- d. Colorful Style Sheets

13) Đoạn mã nào dưới đây là đúng để nhúng một tài liệu css bên ngoài vào tài liệu html

a. <stylesheet>mystyle.css</stylesheet>

b. <style src="mystyle.css">

c. <link rel="stylesheet" type="text/css" href="mystyle.css">

14) Loại thẻ html nào dùng để khai báo internal CSS

- a. `<style>`
- b. `<script>`
- c. `<CSS>`

15) Thuộc tính dùng trong các thẻ html cho phép khai báo css inline

a. class

b. font

c. styles

d. style

16) Cú pháp CSS đúng là:

a. {body;color:black;}

b. **body {color: black;}**

c. body:color=black;

d. {body:color=black;}

17) Thuộc tính CSS nào dùng để thay đổi màu nền của một phần tử

a. color

b. bgcolor

c. background-color

18) Dùng khai báo CSS nào dưới đây để đặt màu nền cho tất cả các phần tử h1

a. `h1 {background-color:#FFFFFF;}`

b. `h1.all {background-color:#FFFFFF;}`

c. `all.h1 {background-color:#FFFFFF;}`

19) Dùng thuộc tính CSS nào để thay đổi màu của đoạn văn bản

- a. **color**
- b. fgcolor
- c. text-color

20) Khai báo CSS đúng để in đậm văn bản chứa trong tất cả các thẻ <p> bên trong trang web là:

a. <p style="font-size:bold;">

b. <p style="text-size:bold;">

c. p {text-size:bold;}

d. p {font-weight:bold;}

21) Khai báo CSS chọn phần tử có thuộc tính id="demo" là:

- a. *demo
- b. demo
- c. #demo
- d. .demo

Ôn tập

Javascript/PHP

1) Javascript có thể được viết:

a. Trực tiếp vào tài liệu HTML

b. Trực tiếp vào tài liệu JS và được nhúng vào tài liệu HTML

c. **Tất cả đều đúng**

d. Tất cả đều sai

2) Javascript là một ngôn ngữ thuộc loại

a. **Thông dịch**

b. Biên dịch

3) Javascript còn thường được gọi là:

- a. Server Side Scripting Language
- b. Browser Side Scripting Language
- c. Client Side Scripting Language
- d. None of These

4) Chúng ta không thể nhúng mã javascript bên trong thẻ body

a. Đúng

b. Sai

5) Hàm javascript bên dưới sẽ xuất ra thông tin gì khi được gọi thực thi

```
function printArray(a)
{
    var len = a.length, i = 0;
    if (len == 0)
        console.log("Empty Array");
    else
    {
        do
        {
            console.log(a[i]);
        } while (++i < len);
    }
}
printArray("123");
```

1

2

3

6) Đoạn mã javascript bên dưới có thể được thực thi hay không, giải thích?

```
function tail(o)
{
    for (; o.next; o = o.next) ;
    return o;
}
```

có

7) Đoạn mã javascript bên dưới tương đương với đoạn mã nào trong đáp án:

```
for(var i in a)  
  console.log(a[i]);
```

- a. `for (var i = 0;i < a.length;i++)
 console.log(a[i]);`
- b. `for (int i = 0;i < a.length;i++)
 console.log(a[i]);`
- c. `for (var i = 0;i <= a.length;i++)
 console.log(a[i]);`
- d. `for (var i = 1;i < a.length;i++)
 console.log(a[i]);`

8) Đoạn mã javascript bên dưới sẽ cho ra kết quả gì trong hộp thoại alert

```
var string1 = "123";
```

```
var intvalue = 123;
```

```
alert( string1 + intvalue );
```

a. 123246

b. 246

c. 123123

d. Exception

9) `var grand_Total=eval("10*10+5");`

Sau khi thực thi đoạn mã javascript bên trên,
giá trị của biến `grand_Total` là:

- a. `10*10+5`
- b. 105 as a string
- c. 105 as an integer value
- d. Exception is thrown

10) Cho đoạn mã javascript bên dưới
`var count = [1,,3];`

Giá trị của `count[1]` là:

- a. **undefined**
- b. Đoạn mã bị lỗi không chạy được
- c. Đoạn mã tạo ra ngoại lệ (exception)
- d. Tất cả đều sai

11) Cho biết Output của đoạn mã PHP bên dưới

```
<?php
```

```
$foo = 'Bob';
```

```
$bar = &$foo;
```

```
$bar = "My name is $bar";
```

```
echo $bar;
```

```
echo $foo;
```

```
?>
```

a) Error

b) My name is BobBob

c) **My name is BobMy name is Bob**

d) My name is Bob Bob

12) Phát biểu PHP nào dưới đây in dòng chữ “Hello world” ra màn hình

i) `echo (“Hello World”);`

ii) `print (“Hello World”);`

iii) `printf (“Hello World”);`

iv) `sprintf (“Hello World”);`

a) i) and ii)

b) i), ii) and iii)

c) All of the mentioned

d) i), ii) and iv)

13) Đoạn mã bên dưới cho ra kết quả gì

```
<?php
```

```
$color = "maroon";
```

```
$var = $color[2];
```

```
echo "$var";
```

```
?>
```

a) a

b) Error

c) \$var

d) r

14) Đoạn mã PHP bên dưới cho ra kết quả gì

```
<?php
```

```
$total = "25 students";
```

```
$more = 10;
```

```
$total = $total + $more;
```

```
echo "$total";
```

```
?>
```

a) Error

b) 35 students

c) 35

d) 25 students

15) Phát biểu nào dưới đây là tương đương với phát biểu: $\$add += \add

a) $\$add = \add

b) $\$add = \$add + \$add$

c) $\$add = \$add + 1$

d) $\$add = \$add + \$add + 1$

16) Đoạn mã PHP bên dưới sẽ cho ra kết quả gì:

```
<?php  
$count;  
function track() {  
global $count;  
$count++;  
echo $count;  
}  
track();  
track();  
track();  
?>
```

- a) 123
- b) 111
- c) 000
- d) 011

17) Đoạn mã PHP bên dưới cho ra kết quả gì:

```
<?php  
$team = "arsenal";  
switch ($team) {  
case "manu":  
    echo "I love man u";  
case "arsenal":  
    echo "I love arsenal";  
case "manc":  
    echo "I love manc"; }  
?>
```

- a) I love arsenal
- b) Error
- c) I love arsenalI love manc
- d) I love arsenalI love mancI love manu

18) Đoạn mã PHP bên dưới cho ra kết quả gì:

```
<?php
$user = array("Ashley", "Bale", "Shrek", "Blank");
for ($x=0; $x < count($user); $x++){
    if ($user[$x] == "Shrek") continue;
    printf ($user[$x]);
}
?>
```

- a) AshleyBale
- b) AshleyBaleBlank
- c) ShrekBlank
- d) Shrek

19) Đoạn mã PHP bên dưới cho ra kết quả gì

```
<?php
```

```
function doSomething( &$arg ) {
```

```
    $return = $arg;
```

```
    $arg += 1;
```

```
    return $return;
```

```
}
```

```
$a = 3;
```

```
$b = doSomething( $a );
```

```
?>
```

a) a is 3 and b is 4.

b) a is 4 and b is 3.

c) Both are 3.

d) Both are 4.

20) Đoạn mã PHP bên dưới sẽ cho ra kết quả gì

```
<?php  
function foo($msg)  
{  
    echo "$msg";  
}  
$var1 = "foo";  
$var1("will this work");  
?>
```

- a) Error.
- b) \$msg
- c) 0
- d) will this work